

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 98/2018/DS-ST
Ngày 19/12/2018

V/v “Phân chia tài sản chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Văn Thiết

- Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Minh Chiến**

2- Bà **Nguyễn Thị Thảo**

*- Thư ký phiên tòa: **Võ Nam Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Liêm** – Kiểm Sát viên*

Ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “Phân chia tài sản chung quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Tạ Thị C**, sinh năm 1936

Địa chỉ: Xóm 1, Thôn AH, xã NK, TX An Nhơn, Bình Định.

*** Bị đơn:** Chị **Lê Thị Lệ H**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm 1, thôn AH, NK, TX An Nhơn, Bình Định.

*(Đã ủy quyền cho **Đặng Thị Phương Q** theo giấy ủy quyền số 4956 quyền số 1TP/CC-SCC/HĐGD ngày 076/11/2018 tại VP Công chứng Bình Định.)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Đặng Thị Th**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ H K, khu vực HC, phường NH, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chị **Đặng Thị L1**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu vực TH, phường N H, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm 5, thôn QQ, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Chị **Đặng Thị L2**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đội 6, thôn HA, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Anh **Đặng Kỳ T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn HL, thị trấn ĐĐ, huyện Đắc Đoa, tỉnh Gia Lai

(Đã ủy quyền cho **Đặng Thị L** theo giấy ủy quyền số 3704 quyền số 01/TP/CC/SCC/HĐGD ngày 17/11/2017 lập tại VP Công Chứng Bình Định);

6. **Đặng Văn P**, sinh năm 1981 (chết ngày 21/11/2018)

Người thừa kế thế vị:

6.1 Cháu Đặng Phạm Minh Ph, sinh năm 2007

6.2 Cháu Đặng Phạm Minh L, sinh năm 2010

Người giám hộ: **Phạm Thị H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 1, thôn AH, xã NK, TX An Nhơn, Bình Định.

7. **Đặng Thị Phương Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: 64/4 TN, P. BD, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

8. **Đặng Thị Như Ng1**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 9, thôn KH, NK, TX An Nhơn, Bình Định.

(Đã ủy quyền cho **Nguyễn Xuân S**, sinh năm 1979 theo Giấy ủy quyền số 2762 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/7/2018 lập tại Văn phòng Công chứng Bình Định)

9. **Đặng Thị Phương Ng2**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn HT, xã PH, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

10. Ông **Đặng Hữu L**, sinh năm 1932

Địa chỉ: Thôn 6, xã AP, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(Tất cả đều có mặt, ông Đặng Hữu L xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017, biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 11 năm 2017, ngày 21/3/2018 và các biên bản tiếp theo Nguyên đơn Bà Tạ Thị C trình bày:**

Lê Thị Lệ H là con dâu của bà. H là vợ của Đặng Hữu L (chết năm 2013). Thửa đất mang số 245, tờ bản đồ số 06 diện tích 990m² gồm 200m² đất ở, và 790m² đất vườn, tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK được Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà vào ngày 13/11/1992. Thời điểm cấp đất trong hộ của bà có 06 nhân khẩu bao gồm: Bà cùng các con là Đặng Thị Th, Đặng Thị L1, Đặng Thị H, Đặng Thị L2 và Đặng Kỳ T.

Bà xây dựng gia đình với ông Đặng H lúc 17 tuổi (khoảng năm 1953). Sau khi cưới vợ chồng bà sống tại nhà của cha mẹ chồng tên Đặng L. Lúc đầu là nhà tranh vách đất. Khi cha mẹ chồng qua đời đã lưu truyền lại cho vợ chồng bà. Ngôi nhà sử dụng vào việc thờ cúng có từ lâu đời, năm 1972 vợ chồng bà tu sửa lại và sử dụng cho đến nay. Năm 1989 vợ chồng bà xây dựng thêm ngôi nhà cấp 4 kế bên nhà thờ cúng, vợ chồng L - H chỉ đóng góp gạch, công thợ, tiền mua xi măng, một số song sắt cửa sổ và gạo để nấu cơm cho thợ, ngoài ra không có đóng góp gì thêm, còn các

con là Th, L1, H, L2, và T chỉ góp công, ngôi nhà này hiện nay Lê Thị Lệ H đang quản lý.

Giữa bà và ông Đặng H (chết tháng 01 năm 1992 không để lại di chúc) có 06 người con chung:

1.Đặng Hữu L1 (chết tháng 3 năm 2013, không để lại di chúc);

Vợ chồng L1 - H có 04 người con chung: Tên Đặng Văn P, sinh năm 1981. Trú tại: Ngã ba LĐ,thôn T P, xã ĐĐ, huyện Mang Giang, tỉnh Gia Lai; Đặng Thị Phương Q, sinh năm 1984; Trú tại xóm K, phường BĐ, thị xã An Nhơn; Đặng Thị Như Ng1, sinh năm 1988; Trú tại: Đội 9, thôn KH, xã NK, thị xã An Nhơn và Đặng Thị Phương Ng2, sinh năm 1991, có chồng ở thôn HT, xã PH, huyện Tuy Phước.

2. Đặng Thị Th, sinh năm 1966; Trú tại: Đội 9, khu vực HC, phường NH, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

3.Đặng Thị L1, sinh năm 1968; Trú tại: Đội 8, khu vực TH, phường NH, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

4.Đặng Thị H, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm 5, thôn Q Q, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5.Đặng Thị L2, sinh năm 1971; Trú tại: Đội 6, thôn HA, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

6. Đặng Kỳ T, sinh năm 1978; Trú tại: 114 PĐP, thị trấn ĐĐ, huyện Đắc Đoa, tỉnh Gia Lai.

Nay bà yêu cầu được phân chia cho bà được quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ đất thuộc thửa 245, tờ bản đồ số 06, tại thôn AH, xã NK gồm 200m² đất ở và 790m² đất vườn, bà không yêu cầu phân chia đất ruộng và ngôi nhà cấp 4 mà hiện nay Lê Thị Lệ H đang quản lý còn ngôi chùa thì dùng vào việc thờ cúng không chia.

**** Tại bản tự khai ngày 16 tháng 11 năm 2017, biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2017 và các biên bản tiếp theo bị đơn Chị Lê Thị Lệ H trình bày:***

Bà Tạ Thị C là mẹ chồng , chị kết hôn với anh Đặng Hữu L vào tháng 11 năm 1977. Năm 2013 anh L chết không để lại di chúc.

Nguồn gốc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 6, diện tích 990m² gồm 200m² đất ở và 770 m² đất vườn tọa lạc tại xóm 1, thôn H, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định là của ông bà họ Đặng thừa kế qua nhiều đời, từ cố Đặng Ta hay (Đặng Văn Ti, Đặng Văn H, thường gọi là thầy ba H) đến ông nội Đặng La, rồi đến cha chồng là ông Đặng H.

Ông Đặng Ta mua mảnh vườn gia đình họ Mai và xây dựng “ngôi chùa” nhỏ để thờ cúng và lưu truyền cho đến nay, không có mua thêm hay bán bớt. Cố Đặng Ta chết không để lại di chúc. Ông nội chồng tên Đặng La là con trai lớn tiếp tục quản lý và sử dụng đất. Ông Đặng La mất năm nào chị không nhớ, khi mất cũng không để lại di chúc. Sau khi ông Đặng La mất thì cha chồng Đặng H tiếp tục quản lý. Quá trình sử dụng, vì “chùa” xuống cấp hư nát rất nặng nên năm 1974 ông Đặng H đã xin phép sửa lại “ngôi chùa”, trước để thờ, sau để ở và tồn tại cho đến nay. Chị xác định ngôi chùa là tài sản chung của tộc họ. Năm 1977 khi về làm dâu vợ chồng chị ở chung với cha mẹ chồng phía sau “ngôi chùa” đến năm 1985 vợ chồng đi kinh tế mới ở ST, năm 1986 vợ chồng trở về quê ở tại nhà của một người dân tản cư với mục đích

là ở được sẽ mua luôn. Ở chưa được 01 năm, ông Đặng H đến bảo vợ chồng chị về lại nhà của cha mẹ chồng ở với lý do “con trai lớn phải về nhà cha mẹ ở để lo phụng sự nhang khói ông bà không thể trốn tránh được” nên vợ chồng chị đã nghe theo. Năm 1989 vợ chồng chị xây mới ngôi nhà cấp 4 vị trí cách “ngôi chùa” một khoảng trống làm cái sân gạch, vợ chồng chị có mời cha mẹ chồng và các em chồng chứng kiến việc vợ chồng làm nhà mới, chỉ xây sườn nhà chứ chưa hom tô, kinh phí xây dựng hoàn toàn do vợ chồng chị vay mượn, cụ thể: Vay người anh ruột thứ 2 tên Lê Đình Ph ở xóm 1 thôn An Hòa, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn 1,5 cây vàng 24k (một cây ruối), đã trả được 02 chỉ giò vẫn còn nợ lại 13 chỉ vàng 24k, mượn tiền lúa non của nhà máy gạo của ông Đoàn Thế D xóm 1 thôn AH, xã NK, thị xã An Nhơn 500 hay 700 ký lúa gi đó chị không nhớ đến nay đã trả hết, ngoài ra vợ chồng chị vay mỗi chỗ mỗi ít, mượn chỗ này đắp chỗ kia còn cụ thể thì không thể nhớ được. Nhà do chồng chị là anh L xây và kêu thêm 02 thợ xây nữa cùng làm là anh Nguyễn Văn Đ ở xóm K, đường TN, khoảng 55 tuổi và một người nữa chị chỉ biết tên Lă. Nhà xây xong, trong nhà không có bất cứ một vật dụng gì, bản thân vợ chồng chị làm ăn và sắm sửa lần các vật dụng trong nhà, hơn nữa các con ăn học thành người có công việc làm ổn định thỉnh thoảng gửi tiền cho chị để sắm sửa vật dụng và hom tô nhà mới hoàn thiện như ngày hôm nay. Kinh phí xây dựng chị không thể ước chừng được vì có được bao nhiêu thì làm bấy nhiêu trong thời gian dài, vật dụng trong gia đình cũng thế. Chị khẳng định kinh phí xây dựng nhà và sắm sửa vật dụng trong gia đình hoàn toàn là của vợ chồng chị bỏ ra, không ai đóng góp gì cả. Xây nhà xong vợ chồng chị có mời cha mẹ chồng (ông H, bà C) qua ở chung nhưng ông, bà không chịu đi mà ở sau lưng chùa.

Việc cho đất để cất nhà chỉ được cha chồng chị là ông Đặng H nói bằng miệng không có giấy tờ gì, năm 1992 ông H chết cũng không để lại di chúc.

Chị công nhận cha mẹ chồng chị là bà Tạ Thị C và ông Đặng H có 06 người con chung như lời trình của bà C.

Chồng chị ông Đặng Hữu L chết ngày 08/3/2013 cũng không để lại di chúc.

Nay bà Tạ Thị C yêu cầu phân chia tài sản chung chị không đồng ý, lý do đất ở là của ông bà cao đời để lại, ai là con cháu cứ về ở, “nhà chùa” là tài sản chung dùng vào việc thờ cúng, còn nhà cấp 4 chị đang quản lý sử dụng là tài sản riêng của vợ chồng chị.

****Tại biên bản tự khai ngày 17/11/2017 biên bản ghi lời khai ngày 30/11/2017 và các biên bản tiếp theo Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Th trình bày:***

Chị thống nhất về quan hệ gia đình như lời trình bày của bà Tạ Thị C. Nguồn gốc đất và ngôi nhà dùng vào việc thờ cúng từ đâu có chị không rõ nhưng năm 1972 cha mẹ chị có sửa chữa và sử dụng cho đến nay, ngôi nhà cấp 4 cha mẹ chị đứng xây dựng vào năm 1989 tổng cộng hết bao nhiêu tiền chị không rõ, không có ai đóng góp tiền bạc hay tài sản gì, các con trong gia đình chỉ đóng góp công cùng nhau. Hiện ngôi nhà này chị Lê Thị Lệ H đang quản lý sử dụng.

Mẹ Tạ Thị C khởi kiện phân chia tài sản chung là thửa đất mang số 245 không yêu cầu phân chia đất ruộng, chỉ cũng thống nhất. Chị không yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế phần của cha chị. Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

****Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 17/11/2017 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Kỳ T trình bày:***

Anh là con của bà Tạ Thị C, cha anh ông Đặng H (chết năm 1992 không để lại di chúc), Lê Thị Lệ H là chị dâu (vợ của anh Đặng Hữu L, chết tháng 3/2013 không để lại di chúc). Cha mẹ anh sinh tất cả 6 người con như lời trình bày của mẹ C.

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp do cha mẹ anh là ông Đặng H và bà Tạ Thị C tạo lập, thửa đất mang số 245, tờ bản đồ số 06 diện tích 990m² gồm 200m² đất ở và 790m² đất vườn tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mẹ Tạ Thị C vào ngày 13/11/1992. Còn việc cấp cho hộ gia đình hay cá nhân của mẹ C anh không biết. Trên thửa đất này có một ngôi nhà nhỏ sử dụng vào việc thờ cúng, còn xây dựng năm nào thì anh không biết vì từ lúc anh sinh ra và lớn lên đã thấy có ngôi nhà này rồi. Năm 1989 cha mẹ anh xây dựng thêm ngôi nhà cấp 4 kế bên nhà thờ cúng, chi phí xây dựng do cha mẹ anh bỏ ra nhưng bao nhiêu anh không biết, thời điểm đó anh còn nhỏ nên không biết có ai đóng góp gì không ngoài việc góp công. Ngôi nhà cấp 4 này hiện nay chị H đang quản lý, sử dụng.

Nay mẹ anh bà Tạ Thị C khởi kiện phân chia tài sản chung anh đồng ý theo yêu cầu của mẹ. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

****Tại biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 17/11/2017 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Đặng Thị L2 trình bày:***

Chị thống nhất về quan hệ gia đình cũng như nguồn gốc thửa đất số 245, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định như em Đặng Kỳ T đã trình bày.

Ngôi nhà nhỏ cha mẹ chị dùng vào việc thờ cúng có từ trước năm 1972 do ông nội chị (chị không nhớ tên) tạo lập, năm 1972 cha mẹ chị sửa chữa và sử dụng cho đến nay. Việc xây dựng ngôi nhà cấp 4 hiện nay chị Hồng đang quản lý là do cha mẹ chị đứng xây dựng, không có ai đóng góp tiền bạc hay tài sản gì, các con trong gia đình chỉ đóng góp công cùng nhau.

Mẹ Tạ Thị C khởi kiện phân chia tài sản chung quyền sử dụng đất là thửa đất số 245, không yêu cầu phân chia đất ruộng và nhà ở chị cũng đồng ý. Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị H và Đặng Thị L1: thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị Th.***

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Văn P trình bày:*** Thống nhất theo lời khai của mẹ Lê Thị Lệ H về quan hệ gia đình, cũng như nguồn gốc thửa đất 245, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Ông nội anh Đặng H mất không để lại di chúc, cha anh là Đặng Hữu L mất năm 2013 mất cũng không để lại di chúc.

Anh không đồng ý phân chia tài sản theo yêu cầu của bà Tạ Thị C vì theo nguồn gốc thửa đất do của ông bà xưa để lại, là chỗ thờ cúng ông bà, tổ tiên “ngôi nhà chùa” là tài sản chung của tất cả con cháu từ thời ông cao cho đến ông Đặng Hữu L, còn ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 1989 là tài sản riêng cha mẹ anh, đã tồn tại gần 30 năm hề có tranh chấp gì cả nên cần được pháp luật bảo vệ.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Phương Q, Đặng Thị Như Ng và Đặng Thị Phương Ng:*** thống nhất như lời trình bày của Đặng Văn P.

****Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/9 năm 2018 người có quyền lợi liên quan ông Đặng Hữu L trình bày:***

Ông Đặng H là anh ruột, bà Tạ Thị C là chị dâu, cháu dâu Lê Thị Lệ H (con dâu bà C). Cha ông tên Đặng La, mẹ tên Trương Thị Th ông không nhớ năm sinh của cha mẹ. Cha ông chết năm 1969, mẹ ông chết sau cha ông mấy năm nhưng năm nào ông không nhớ rõ. Khi cha mẹ ông chết có để lại di chúc nội dung là để lại toàn bộ tài sản cho ông Đặng H và bà Tạ Thị C.

Cha mẹ ông có tất cả 6 người con nhưng hiện tại chỉ còn một mình ông, ông Đặng H chết năm 1992, bốn người khác chết lúc còn rất trẻ, chưa ai có gia đình vợ con gì. Ông Đặng H có vợ tên Tạ Thị C, vợ chồng có 6 người con nhưng ông không biết tên tuổi, chỉ biết các con ông H sống tại thị xã An Nhơn, Bình Định.

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp do cha ông được nhánh họ M hiến đất vì đã chữa bệnh cho những người con trong nhánh họ M. Ông Đặng H và bà Tạ Thị C là người thừa kế chứ không phải là người tạo lập.

Trước đây hai năm có cuộc họp gia đình để phân chia tài sản. Nội dung là chia cho cháu dâu Lê Thị Lệ H một phần đất (cháu H đã cất nhà ở trước đó); Còn lại hai phần chị dâu ông nói sẽ hiến cho Tỉnh Hội Phật Giáo.

Ông đồng ý theo sự thỏa thuận của gia đình là để cho cháu dâu có một lô đất để ở và cho chị dâu hiến đất cho Tỉnh Hội Phật Giáo. Ông không tranh chấp gì. Hiện tại ông đã già yếu nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án thị xã An Nhơn, nên xin được vắng mặt.

****Phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Thẩm phán xác định chia tài sản chung quyền sử dụng đất là đúng. Thời gian chuẩn bị xét xử có kéo dài.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu UBND xã NK và UBND thị xã An Nhơn trả lời việc giao quyền sử dụng đất cho hộ bà Tạ Thị C có 4 nhân khẩu gồm những ai mới tiếp tục phiên tòa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung

[1] Ngôi nhà có trên đất đang tranh chấp tọa lạc tại thôn AH, xã N K trước năm 1975 mang tên chùa L P nhưng sau năm 1975 không được Giáo hội Phật giáo công nhận là chùa, được gia đình bà C tiếp tục dùng vào việc thờ cúng nên xác định đây là di sản dùng vào việc thờ cúng nên không được chia theo Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Anh T sinh năm 1979 không biết ngôi nhà dùng vào việc thờ cúng do ai xây dựng và có từ khi nào, anh cũng không xuất trình được chứng cứ nào mới nhưng lại khẳng định đất có ngôi nhà do cha mẹ anh là ông Đặng H và bà Tạ Thị C tạo lập là không đúng thực tế.

[3] Theo lời trình bày của ông Đặng Hữu L là em ruột của ông Đặng H thì thừa đất đang tranh chấp tọa lạc tại thôn AH, xã N K được Ủy ban Nhân dân huyện An Nhơn cấp Giấy chứng nhận cho bà Tạ Thị C vào năm 1992 là do họ Mai hiến tặng cho họ Đặng vì đã có công chăm sóc chữa bệnh cho con cháu họ Mai.

Nhân chứng ông Đặng Đức T trưởng tộc họ Đặng cũng xác nhận vợ chồng ông Đặng H-bà Tạ Thị C thừa kế di sản của ông Đặng La để lại. Việc bà C trình bày nguồn gốc đất đang tranh chấp do vợ chồng bà tạo lập là không đúng thực tế.

[4] Nguyên đơn bà Tạ Thị C cũng khẳng định thừa đất mang số 245, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK, trên đất đó, lúc đầu có một ngôi nhà tranh vách đất sau khi cha chồng bà tên Đặng La qua đời đã lưu truyền lại cho vợ chồng bà.

[5] Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự có đủ căn cứ khẳng định thừa đất đang tranh chấp mang số 245, tờ bản đồ số 06 diện tích 990m² gồm 200m² đất ở và 790m² đất vườn, tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK do họ Mai hiến tặng, ông Đặng Ta đã xây dựng nhà ở rồi cải gia vì tự lưu truyền lại cho con cháu về sau.

[6] Năm 1992 hộ gia đình bà Tạ Thị C được UBND huyện An Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phúc đáp công văn số 125/CV-TA ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn ngày 03/10/2018 tại công văn số 24/UBND Ủy ban nhân dân xã N K có nêu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1014 QSD/I₁₀ ngày 13/11/1992 đứng tên Tạ Thị C là cấp chung cho hộ gia đình Tạ Thị C. Đất ở giao cho hộ không có cân đối giao theo nhân khẩu. Đất vườn được quy đổi về diện tích chuẩn ruộng hạng 3 và bình quân mỗi nhân khẩu được giao quyền sử dụng 495m². Tại thời điểm giao quyền sử dụng đất hộ gia đình bà C có 4 nhân khẩu được cân đối. Đo đạc thực tế thửa 245 có diện tích là 811.5 m² trừ đi 200m² đất ở, như vậy đất vườn còn lại là 611.5 m².

[7] Tính đến cuối năm 1991 hộ gia đình anh Đặng Hữu L có đến 6 nhân khẩu gồm: anh L, chị H, cháu Ph, cháu Q, cháu Ng1 và cháu Ng2 và đã được cấp có thẩm quyền cân đối giao quyền sử dụng 2.851m² đất ruộng.

[8] Qua sổ hộ khẩu mà bà Tạ Thị C cung cấp có trong hồ sơ vụ án thì tính đến ngày 27/7/2006 hộ gia đình bà C chỉ còn có 2 nhân khẩu là bà C và anh Đặng Kỳ T. Theo bà C trình bày tại thời điểm giao quyền sử dụng ruộng, đất hộ gia đình bà gồm có 6 nhân khẩu: Bà, Đặng Thị Th, Đặng Thị L1, Đặng Thị H, Đặng Thị L2 và Đặng Kỳ T. Nhưng trong thực tế năm 1989 chị L1 có chồng theo chồng, còn chị Th có chồng trước đó do vậy xác định hai nhân khẩu còn lại được cân đối để giao quyền sử dụng ruộng, đất cùng bà C và anh T, chị H và chị L2 và mỗi nhân khẩu được quyền sử dụng 152.8m² đất vườn.

[9] Bác yêu cầu phân chia $\frac{1}{2}$ đất ở của bà Tạ Thị C. Xác định 200m² đất ở thuộc thửa 245 tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK và ngôi nhà (trước đây có tên gọi là chùa LP) thuộc di sản dùng vào việc thờ cúng nên không chia. Giao cho bà C tiếp tục quản lý cho đến cuối đời, người quản lý di sản thờ cúng sau này do các đồng thừa kế thỏa thuận cử ra.

[10] Chia cho bà C 152.8m² đất vườn thuộc trung tâm của thửa 245, phía bắc lấy tường rào xây bằng gạch có sẵn làm chuẩn, phía nam lấy vách phía sau nhà thờ cúng làm chuẩn. Phần đất bà C được quyền sử dụng có giới cận như sau: Phía đông giáp nhà, đất ông Mai Văn X, phía tây giáp đường đi, phía nam giáp đất và vách nhà thờ cúng và phía bắc giáp nhà, đất chị H đang sử dụng. Chiều rộng lô đất về phía tây là 6m và được quyền sở hữu nhà ở hiện có trên đất được giao. Tường rào xây bằng gạch ngăn hai thửa đất do bà C bỏ tiền ra xây dựng nên thuộc quyền sở hữu của bà C. (Có sơ đồ nhà, đất kèm theo).

[11] Ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 1989 hiện nay chị H đang quản lý bà C không yêu cầu chia nên không xét. Đất ruộng bà C không yêu cầu chia nên không xét. Chị H, chị L2 và anh T không yêu cầu chia đất ruộng, đất vườn nên không xét. Tạm giao diện tích đất vườn còn lại cho bà C tiếp tục quản lý khi có yêu cầu phân chia của chị H, chị L2 và anh T Tòa án sẽ giải quyết thành một vụ kiện riêng.

[12] Bà Tạ Thị C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí cho bà Tạ Thị C theo biên lai thu tiền số 08464 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

Lệ phí đo đạc, định giá tài sản là 2.000.000đ bà Tạ Thị C và chị Lê Thị Lê H mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$. Số tiền này bà C đã tạm ứng nên buộc chị H phải trả lại cho bà C 1.000.000đ.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 174, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng các Điều 158, 645 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Bác yêu cầu phân chia $\frac{1}{2}$ đất ở của bà Tạ Thị C. Xác định 200m² đất ở thuộc thửa 245 tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại xóm 1, thôn AH, xã NK và ngôi nhà (trước đây có tên gọi là chùa LP) thuộc di sản dùng vào việc thờ cúng nên không chia. Giao

cho bà C tiếp tục quản lý cho đến cuối đời, người quản lý di sản thờ cúng sau này do các đồng thừa kế thỏa thuận cử ra.

2- Chia cho bà C 152.8m² đất vườn thuộc trung tâm của thửa 245, phía bắc lấy tường rào xây bằng gạch có sẵn làm chuẩn, phía nam lấy vách phía sau nhà thờ cúng làm chuẩn. Phần đất bà C được quyền sử dụng có giới cận như sau: Phía đông giáp nhà, đất ông Mai Văn X, phía tây giáp đường đi, phía nam giáp đất và vách nhà thờ cúng và phía bắc giáp nhà, đất chị Lê Thị Lệ H đang sử dụng. Chiều rộng của lô đất về phía tây là 6.0m và được quyền sở hữu nhà bếp hiện có trên đất được giao. Tường rào xây bằng gạch ngăn hai thửa đất do bà C bỏ tiền ra xây dựng nên thuộc quyền sở hữu của bà C. (Có sơ đồ nhà, đất kèm theo)

3. Ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 1989 hiện nay chị H đang quản lý bà C không yêu cầu chia nên không xét. Đất ruộng bà C không yêu cầu chia nên không xét. Chị H, chị L2 và anh T không yêu cầu chia đất ruộng, đất vườn nên không xét. Tạm giao diện tích đất vườn còn lại cho bà C tiếp tục quản lý khi có yêu cầu phân chia của chị H, chị L2 và anh T Tòa án sẽ giải quyết thành một vụ kiện riêng.

4- Về án phí: Bà Tạ Thị C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 08464 ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án thị xã An Nhơn cho bà Tạ Thị C.

Lệ phí đo đạc, định giá tài sản là 2.000.000đ bà Tạ Thị C và chị Lê Thị Lệ H mỗi bên chịu ½. Số tiền này bà C đã tạm ứng nên buộc chị H phải trả lại cho bà C 1.000.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

**TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND thị xã An Nhơn
- THADS thị xã An Nhơn
- Các đương sự

Từ Văn Thiết

